

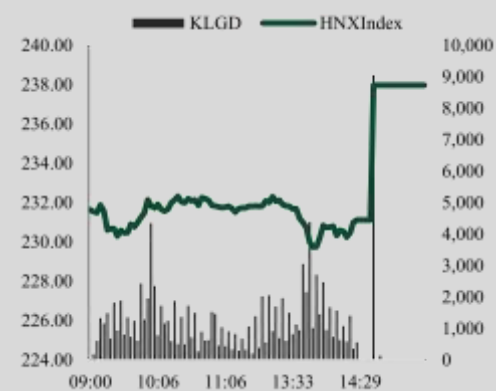
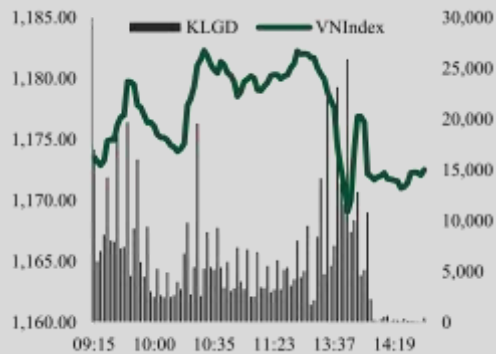
TIÊU ĐIỂM

VN Index không biến động nhiều trong phiên hôm nay mà chủ yếu chỉ dao động quanh mức tham chiếu. Thanh khoản tuy không thay đổi nhiều so với phiên trước cả về giá trị và khối lượng giao dịch

Thông kê thị trường	HSX	HNX
Index	1,175.04	237.97
Thay đổi	0.13%	2.94%
KLGD (cổ phiếu)	630,036,515	106,699,726
GTGD (tỷ VND)	15,297.52	1,778.99

Số cổ phiếu tăng giá	199	102
Số cổ phiếu đứng giá	72	63
Số cổ phiếu giảm giá	231	88

Sản phẩm phái sinh	Chỉ số	Thay đổi
VN30F1M	1,173.10	-4.90
VN30F2M	1,175.40	-7.40
VN30F1Q	1,180.50	-3.00
VN30F2Q	1,180.00	-5.60



ĐÀ TĂNG Ở NHÓM "TRU" HẠ NHIỆT KHIẾN VN INDEX CHỈ NHÍCH NHẸ

- VN Index không biến động nhiều trong phiên hôm nay mà chủ yếu chỉ dao động quanh mức tham chiếu. Thanh khoản tuy không thay đổi nhiều so với phiên trước cả về giá trị và khối lượng giao dịch nhưng điểm tích cực là vẫn có khá nhiều cổ phiếu vốn hóa vừa và nhỏ tăng giá, phần nào phản ánh sự phân hóa trên thị trường cũng như mở ra cơ hội “giữ chân” dòng tiền trên thị trường.
- Các chỉ số chứng khoán đồng loạt tăng điểm ngay từ những phút mở cửa và VN-Index có lúc tăng hơn 9 điểm. Tuy nhiên đà tăng của chỉ số dần bị thu hẹp vào cuối phiên sáng và nửa đầu phiên chiều do áp lực chốt lời trên các cổ phiếu vốn hóa lớn như VCB, MSN.... Chỉ số sau đó nhìn chung chỉ dao động đi ngang trong biên độ hẹp quanh mức tham chiếu cho tới khi kết thúc phiên mà không ghi nhận nhịp tăng hay giảm mạnh nào. Thanh khoản phiên hôm nay tiếp tục duy trì ở mức cao với tổng giá trị giao dịch trên cả ba sàn đạt khoảng 17,000 tỷ đồng. Đóng cửa phiên giao dịch, chỉ số VN Index tăng 1.54 điểm (+0.13%) đạt mức 1,175.04, trong khi HNX Index bứt phá lên mức 237.97 (+2.94%).
- Diễn biến trong phiên hôm nay dù tích cực nhưng vẫn còn khá “mong manh” khi mà nhà đầu tư vẫn còn dè dặt do lo ngại rủi ro liên quan đến triển vọng thị trường trong giai đoạn tới, đặc biệt là trong bối cảnh đại dịch Covid - 19 tại Việt Nam tiếp tục xuất hiện nhiều diễn biến phức tạp.

Khuyến nghị

- Tuy nhiên trong bối cảnh thị trường vẫn đang ở “vùng trống” thông tin, chúng tôi cho rằng nhà đầu tư vẫn nên ưu tiên bảo toàn thành quả trong giai đoạn hiện tại hơn là tìm kiếm lợi nhuận bằng cách “lướt sóng” ngắn hạn, cụ thể là không nên vội vàng mua đuổi mà chỉ nên giải ngân từ từ ở những nhịp giảm trong phiên cũng như tránh sử dụng quá nhiều đòn bẩy trong giai đoạn này.
- *Tham khảo thêm top 10 doanh nghiệp có lợi nhuận sau thuế tăng trưởng trong Q4.2020 so với cùng kỳ năm ngoái trong phần Thống kê thị trường của báo cáo này.*

Đánh giá triển vọng thị trường

Ngắn hạn	Trung hạn	Dài hạn
TÍCH CỰC	TÍCH CỰC	TÍCH CỰC

Một số tin tức đáng chú ý

- **Fitch:** Đợt dịch mới không ảnh hưởng tới dự báo tăng trưởng năm 2021. Trưởng bộ phận phân tích về Việt Nam của Fitch Ratings dự báo GDP năm 2021 vẫn có thể tăng trưởng 7,5%, bất chấp đợt dịch mới đang bùng phát.
- **Goldman Sachs:** Giá dầu sắp lên 75 USD/thùng. Dựa trên tình hình cung-cầu dầu của thế giới, Goldman Sachs nâng mức dự báo giá dầu Brent thêm 10 USD/thùng...

GÓC NHÌN KỸ THUẬT

VN Index



VN-Index tăng điểm nhẹ, khối lượng giao dịch tiếp tục duy trì ở mức cao. Các chỉ báo kỹ thuật như RSI, Stochastics tiếp tục hồi phục sau khi cắt lên từ vùng quá bán, cho thấy đà hồi phục có thể kéo dài trong một vài phiên tới. Ngưỡng kháng cự tại 1,200 – 1,210, ngưỡng hỗ trợ tại 1,150 – 1,160.

Cổ phiếu đáng chú ý trong ngày

STT	MÃ KHUYẾN NGHỊ	GIÁ MUA	NHẬN ĐỊNH
1	HBC	18.00	Bứt phá khỏi vùng tích lũy với khối lượng lớn Dùng lỗ: 17.10 Chốt lời: 20.70



THÔNG KÊ THỊ TRƯỜNG

TOP 5 CP LÀM TĂNG CHỈ SỐ

HOSE

CP	Giá	% thay đổi	TĐCS	KLGD
VHM	105,800	2.62	2.415	4.39MLN
VIC	109,700	0.64	0.632	1.48MLN
PLX	57,200	1.78	0.345	2.13MLN
ACB	31,600	1.61	0.289	12.59MLN
VPB	40,950	0.86	0.230	4.89MLN

HNX

CP	Giá	% thay đổi	TĐCS	KLGD
THD	184,500	9.82	7.133	297,700
PVS	21,700	2.84	0.236	14.76MLN
S99	22,400	9.80	0.147	1.62MLN
VCS	82,700	1.10	0.047	330,600
MBG	6,900	9.52	0.044	3.04MLN

TOP 5 CP LÀM GIẢM CHỈ SỐ

HOSE

Mã	Giá	% thay đổi	TĐCS	KLGD
VCB	100,600	-0.69	-0.693	1.39MLN
BID	43,750	-0.79	-0.376	1.52MLN
GAS	88,200	-0.79	-0.358	1.16MLN
SAB	190,000	-0.89	-0.291	101,100
VNM	107,500	-0.46	-0.279	3.01MLN

HNX

CP	Giá	% thay đổi	TĐCS	KLGD
SHB	15,700	-1.26	-0.463	16.46MLN
IDC	41,000	-1.91	-0.198	6.39MLN
CEO	10,800	-3.57	-0.102	3.84MLN
DL1	17,000	-7.10	-0.097	300
NVB	13,600	-0.73	-0.068	7.84MLN

TOP 5 CP TĂNG GIÁ MẠNH NHẤT ĐI CÙNG KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH ĐỘT BIẾN

HOSE

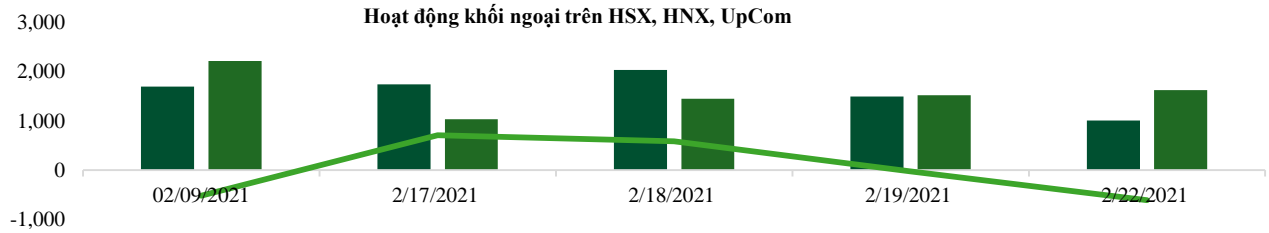
Mã	Vốn hóa	Giá	KLGD	% thay đổi giá
GDT	721.94	42,800	86,000	7.00
VIX	3,812.41	29,850	6,571,700	6.99
QCG	2,415.63	8,780	558,600	6.94
SGT	1,213.63	16,400	171,100	6.84
ILB	632.16	25,800	281,900	6.83

HNX

Mã	Vốn hóa	Giá	KLGD	% thay đổi giá
S55	386.00	38,600	64,700	9.97
CSC	667.27	31,000	337,600	9.93
S99	1,174.36	22,400	1,623,800	9.80
MBG	469.86	6,900	3,041,600	9.52
UNI	248.12	16,200	77,300	9.46

TOP 10 DOANH NGHIỆP CÓ LỢI NHUẬN SAU THUẾ TĂNG TRƯỞNG SO VỚI CÙNG KỲ

STT	Mã	Giá đóng cửa (VND)	KLGD (cổ phiếu)	LNST Q4.2019 (Tỷ VND)	LNST Q4.2020 (Tỷ VND)	% thay đổi LNST (yoy)
1	VDS	12.00	769,200	0.22	99.98	45345.45%
2	THD	184.50	297,700	15.16	1,019.64	6625.86%
3	NKG	16.35	4,249,900	7.16	153.98	2050.56%
4	SHS	25.70	6,551,500	35.72	348.59	875.90%
5	VIX	29.85	6,571,700	14.83	132.72	794.94%
6	SBT	22.00	4,813,400	15.93	139.55	776.02%
7	NDN	22.90	825,700	12.20	70.62	478.85%
8	BVH	61.10	585,300	106.10	474.55	347.27%
9	IJC	28.05	8,520,800	34.38	144.69	320.86%
10	MSB	18.80	5,623,500	175.52	683.30	289.30%



TOP 5 CP MUA RÒNG CỦA NĐTNN

HOSE

Mã	Giá	GT mua (VND)	GT Bán (VND)	Giá trị ròng (VND)
VHM	105,800	59,643.27	21,320.50	38,322.77
VCB	100,600	82,535.08	51,943.85	30,591.23
BID	43,750	17,705.71	7,611.43	10,094.28
DHC	73,100	13,817.94	3,935.51	9,882.43
FUEVFNVD	19,800	77,718.18	68,364.85	9,353.33

TOP 5 CP BÁN RÒNG CỦA NĐTNN

HOSE

Mã	Giá	GT mua (VND)	GT Bán (VND)	Giá trị ròng (VND)
VNM	107,500	44,901.70	223,101.00	178,199.30
HPG	43,400	76,729.89	186,860.06	110,130.18
SSI	32,850	7,790.97	50,144.07	42,353.10
VIC	109,700	15,455.09	56,499.76	41,044.67
CTG	37,000	56,749.54	96,796.80	40,047.26

HNX

Mã	Giá	GT mua (VND)	GT Bán (VND)	Giá trị ròng (VND)
NVB	13,600	12,487.53	-	12,487.53
SHS	25,700	2,907.94	442.15	2,465.79
APS	6,800	1,803.95	522.50	1,281.45
VGS	15,700	273.99	20.80	253.19
VCS	82,700	581.44	329.24	252.20

HNX

Mã	Giá	GT mua (VND)	GT Bán (VND)	Giá trị ròng (VND)
GKM	16,800	516.02	2,283.27	1,767.25
CSC	31,000	-	1,490.09	1,490.09
IDC	41,000	-	579.15	579.15
IDV	57,700	173.30	614.90	441.60
HDA	9,700	-	436.87	436.87

UPCOM

Mã	Giá	GT mua (VND)	GT Bán (VND)	Giá trị ròng (VND)
LTG	32,300	1,833.53	-	1,833.53
VGG	45,600	910.95	-	910.95
MCH	95,000	1,045.04	304.07	740.97
TTD	50,100	408.00	-	408.00
FOC	106,500	383.40	-	383.40

UPCOM

Mã	Giá	GT mua (VND)	GT Bán (VND)	Giá trị ròng (VND)
QNS	42,400	2,125.00	13,529.28	11,404.28
ACV	74,100	4,699.65	6,497.00	1,797.35
BSR	12,200	26.57	1,367.11	1,340.54
VGI	40,400	138.93	547.19	408.26
PGV	18,200	3.63	400.42	396.79

ĐIỀU KHOẢN SỬ DỤNG

Báo cáo này và/hoặc bất kỳ nhận định, thông tin nào trong báo cáo này không phải là các lời chào mua hay bán bất kỳ một sản phẩm tài chính, chứng khoán nào được phân tích trong báo cáo và cũng không là sản phẩm tư vấn đầu tư hay ý kiến tư vấn đầu tư nào của VCBS hay các đơn vị/thành viên liên quan đến VCBS. Do đó, nhà đầu tư chỉ nên coi báo cáo này là một nguồn tham khảo. VCBS không chịu bất kỳ trách nhiệm nào trước những kết quả ngoài ý muốn khi quý khách sử dụng các thông tin trên để kinh doanh chứng khoán.

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo phân tích đều đã được thu thập, đánh giá với mức cẩn trọng tối đa có thể. Tuy nhiên, do các nguyên nhân chủ quan và khách quan từ các nguồn thông tin công bố, VCBS không đảm bảo về tính xác thực của các thông tin được đề cập trong báo cáo phân tích cũng như không có nghĩa vụ phải cập nhật những thông tin trong báo cáo sau thời điểm báo cáo này được phát hành.

Báo cáo này thuộc bản quyền của VCBS. Mọi hành động sao chép một phần hoặc toàn bộ nội dung báo cáo và/hoặc xuất bản mà không có sự cho phép bằng văn bản của VCBS đều bị nghiêm cấm.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Trần Minh Hoàng

Trưởng phòng Phân tích & Nghiên cứu

tmhoang@vcbs.com.vn

Nguyễn Hoàng Minh

Chiến lược gia thị trường

nhminh@vcbs.com.vn

Hoàng Tùng Vũ

Chiến lược gia thị trường

htvu@vcbs.com.vn